

Số: 176 /BC-PTCKH

Tiêu Cần, ngày 15 tháng 7 năm 2020

## BÁO CÁO

### Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 32/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Cần khóa IX về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiêu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

#### **I/. Thu ngân sách:**

**\* Tổng thu NSNN quý II năm 2020: 141.289 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 335.670 triệu đồng đạt 63,21%, giảm 7,97% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

**1/. Thu nội địa quý II 15.224 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 26.914 triệu đồng đạt 60,62% so với dự toán năm 2020, giảm 5,06% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:**

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 3.275 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 7.202 triệu đồng đạt 47,7% so với dự toán năm 2020 tăng 3,7% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 3.065 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 5.344 triệu đồng đạt 62,87% so với dự toán năm 2020 tăng 19,93% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.136 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 4.813 triệu đồng đạt 48,13% so với dự toán năm 2020, giảm 4,48% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 516 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 1.420 triệu đồng đạt 48,98% so với dự toán năm 2020 giảm 16,21% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 1 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 1 triệu đồng đạt 0,3% so với dự toán năm 2020, giảm 96,36% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 3.503 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 4.829 triệu đồng đạt 120,71% so với dự toán năm 2020, giảm 6,7% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 2.715 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 3.174 triệu đồng đạt 90,69% so với dự toán năm 2020 giảm 36,61% so cùng kỳ năm trước;

**2/. Thu viện trợ:** thực hiện 208 triệu đồng.

**3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:** lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 60.472 triệu đồng.

**4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 100.868 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 220.879 triệu đồng đạt 46,52% so dự toán năm 2020, giảm 28,8% so cùng kỳ năm trước.

**5/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** thực hiện 25.197 triệu đồng.

**\* Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 116.092 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 310.473 triệu đồng đạt 58,47% so với dự toán năm 2020, giảm 13,97% so cùng kỳ năm trước.

## **II. Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách huyện quý II năm 2020: 152.175 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: 241.336 triệu đồng đạt 45,58% so với dự toán năm 2020, tăng 14,94% so cùng kỳ năm trước trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển:** thực hiện 44.674 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 57.115 triệu đồng đạt 57,11% so với dự toán năm 2020, tăng 49,21% so cùng kỳ năm trước.

**2. Chi thường xuyên:** thực hiện 73.442 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020: là 149.665 triệu đồng đạt 41,33% so với dự toán năm 2020, tăng 22,34% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 39.312 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 77.027 triệu đồng đạt 39,66% so với dự toán năm 2020, tăng 1,39% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 595 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 1.422 triệu đồng đạt 30,83% so với dự toán năm 2020, tăng 49,11% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 38 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 56 triệu đồng đạt 3,41% so với dự toán năm 2020, giảm 99,78% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 1.892 triệu đồng đạt 7,89% so với dự toán năm 2020, giảm 78,85% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 36.826 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 60.877 triệu đồng đạt 65,21% so với dự toán năm 2020, tăng 167,24% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 là 5.934 triệu đồng đạt 40,53% so với dự toán năm 2020, giảm 46,21% so cùng kỳ năm trước.

### **III/. Đánh giá chung:**

\* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 61,09% so dự toán HĐND huyện giao, giảm 7,09% so cùng kỳ.


\* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2020 (*chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo*)./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Gián Thị Đẹp*



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-PTCKH ngày 15/7/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2020	Ước thực hiện quý 6 năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>531.026</b>	<b>141.289</b>	<b>335.670</b>	<b>63,21</b>	<b>92,03</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>44.400</b>	<b>15.224</b>	<b>27.122</b>	<b>61,09</b>	<b>92,91</b>
1	Thu nội địa	44.400	15.224	26.914	60,62	94,94
2	Thu viện trợ		0	208		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>0</b>	<b>60.472</b>		<b>71,20</b>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>479.126</b>	<b>100.868</b>	<b>222.879</b>	<b>46,52</b>	<b>90,32</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>7.500</b>				
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>25.197</b>	<b>25.197</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>529.526</b>	<b>152.175</b>	<b>241.336</b>	<b>45,58</b>	<b>118,72</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>471.631</b>	<b>143.183</b>	<b>231.847</b>	<b>49,16</b>	<b>140,09</b>
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	44.674	57.115	57,11	149,21
2	Chi thường xuyên	362.125	73.442	149.665	41,33	122,34
3	Dự phòng ngân sách	9.496	317	317	3,33	29,98
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		24.750	24.750		646,39
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>57.895</b>	<b>8.992</b>	<b>9.489</b>	<b>16,39</b>	<b>152,38</b>
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020</b>			<b>0</b>		



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-PTCKH ngày 15/7/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2020	Lũy kế ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>531.026</b>	<b>141.289</b>	<b>335.670</b>	<b>63,21</b>	<b>92,03</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>44.400</b>	<b>15.224</b>	<b>26.914</b>	<b>60,62</b>	<b>94,94</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		13	131		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.100	3.275	7.202	47,70	103,70
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	3.065	5.344	62,87	119,93
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	10.000	2.136	4.813	48,13	95,52
7	Thu phí, lệ phí	2.900	516	1.420	48,98	83,79
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.400	3.503	4.830	109,77	92,74
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	1	1	0,30	3,64
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	3.503	4.829	120,71	93,30
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	3.500	2.715	3.174	90,69	63,39
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			<b>208</b>		<b>24,70</b>
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>			<b>60.472</b>		<b>71,20</b>
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>479.126</b>	<b>100.868</b>	<b>222.879</b>	<b>46,52</b>	<b>90,32</b>
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>25.197</b>	<b>25.197</b>		<b>658,07</b>
<b>VI</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>7.500</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP</b>	<b>531.026</b>	<b>116.092</b>	<b>310.473</b>	<b>58,47</b>	<b>86,03</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	18.460	8.231	12.609	68,30	91,96
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	25.940	6.993	14.305	55,15	97,73
3	Thu viện trợ			208		24,70
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			60.472		71,20
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	100.868	222.879	46,52	90,32
6	Thu kết dư ngân sách	7.500				

\* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 43.837 triệu đồng

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-PTCKH ngày 15/7/2020 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>529.526</b>	<b>152.175</b>	<b>241.336</b>	<b>45,58</b>	<b>114,94</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>471.631</b>	<b>143.183</b>	<b>231.847</b>	<b>49,16</b>	<b>114,05</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>100.010</b>	<b>44.674</b>	<b>57.115</b>	<b>57,11</b>	<b>149,21</b>
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	44.674	57.115	57,11	303,51
2	Chi đầu tư phát triển khác					
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>362.125</b>	<b>73.442</b>	<b>149.665</b>	<b>41,33</b>	<b>122,34</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.216	39.312	77.027	39,66	101,39
2	Chi khoa học và công nghệ	240	0		0,00	
3	Chi văn hóa thông tin	4.614	595	1.422	30,83	149,11
4	Chi phát thanh, truyền hình		0			-
5	Chi thể dục thể thao					
6	Chi bảo vệ môi trường	1.634	38	56	3,41	0,22
7	Chi hoạt động kinh tế	23.989		1.892	7,89	21,15
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	93.360	36.826	60.877	65,21	267,24
9	Chi bảo đảm xã hội	14.643		5.934	40,53	53,79
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>9.496</b>	<b>317</b>	<b>317</b>	<b>3,33</b>	<b>0,21</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách cấp trên</b>		<b>24.750</b>	<b>24.750</b>		<b>6,46</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>57.895</b>	<b>8.992</b>	<b>9.489</b>	<b>16,39</b>	<b>152,38</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	19.818	2.027	2.082	10,50	571,93
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	38.077	6.965	7.407	19,45	126,34
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2019 SANG NĂM 2020</b>					

\* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 43.836 triệu đồng